



LTS.

Rùa Hồ Gươm đã đi vào đời sống tâm linh của người Việt Nam chúng ta, đặc biệt là người Tràng An. Có lẽ trong sâu thẳm tâm hồn của mỗi chúng ta, ai cũng muốn có một lần được chiêm ngưỡng Rùa thần - nhân

chứng sống độc nhất vô nhị liên quan đến truyền thuyết vua Lê Lợi. Và mỗi lần như vậy, tin rằng họ đều nguyện cầu cho Rùa Hồ Gươm trường tồn cùng màu xanh huyền thoại của Hồ.

Còn với giới khoa học nước nhà thì sao? Họ cũng hòa mình với đời sống tâm linh đó của người Tràng An, nhưng với họ còn biết bao trăn trở về Rùa Hồ Gươm. Tên khoa học của Rùa Hồ Gươm trong Sách Đỏ (1992) đã đúng chưa? Hoạt động của Rùa ra sao? Rùa sinh sản ra sao? Nguồn gốc của Rùa Hồ Gươm ở đâu và vẫn vẫn. Tất cả tụ trung lại là nghiên cứu chính xác tên khoa học và sinh thái học làm cơ sở cho việc bảo tồn loại Rùa quý hiếm này. Trong số họ, có lẽ người để nhiều tâm sức nhất cho vấn đề nghiên cứu, tìm hiểu, bảo vệ Rùa Hồ Gươm là Phó giáo sư Hà Đình Đức. Và cũng qua nhiệt tình của Ông, cho đến nay báo giới nước nhà đã có hơn trăm bài báo về chủ đề Rùa Hồ Gươm và bảo vệ Rùa Hồ Gươm. Gần 10 năm qua, Ông đã điều tra nghiên cứu trong nước, đồng thời cũng có nhiều chuyến chu du sang Mỹ, Anh, Pháp Trung Quốc... để tìm một câu trả lời: "Tên khoa học cho loài Rùa Hồ Gươm"?

Qua Phó giáo sư Hà Đình Đức, ngay từ năm 1995, Tiến sĩ Peter Pritchard (đồng chủ tịch Hội bảo vệ các loài Rùa cạn và Rùa nước ngọt thế giới, Giám đốc Viện nghiên cứu Rùa Bang Florida - Mỹ. Ông là tác giả "Bách khoa thư về Rùa thế giới" và "các loại rùa sống trên thế giới") cũng đã khẳng định Rùa Hồ Gươm "chắc chắn không phải là *Pelochelys bibroni*". Gần đây nhất (cuối 1999) Giáo sư sinh học Kraig Adler (Đại học Cornell Mỹ), sau khi trao đổi với các chuyên gia Rùa trên thế giới đã cho ông Đức biết "Họ tin rằng loài Rùa của Ông (Hà Đình Đức) là loài mới không phải giống *Pelochelys* và cũng

Trong lòng Hồ Gươm có loài rùa lớn mai mềm khá lớn sống qua nhiều thế kỷ, thì thoảng vẫn nổi lên bởi lượn trước sự chứng kiến của hàng ngàn người dân Hà Nội và khách thập phương.

Trước đây chưa có bất cứ một công trình nghiên cứu khoa học nào về Rùa Hồ Gươm. Đến cuối năm 1991 chúng tôi mới có dịp tiến hành nghiên cứu loài rùa này trong đề tài: "Nghiên cứu hình thái, sinh thái Rùa Hồ Gươm, tình trạng chất lượng nước, hệ vi tảo Hồ Gươm nhằm bảo tồn và phát triển đàn rùa quý và cải thiện cảnh quan môi trường". Trong kết luận đầu tiên vào hồi đó nêu rõ "Rùa Hồ Gươm có nhiều điểm sai khác với loài *Giải Pelochelys bibroni* về hình thái và cấu tạo xương sọ. Để có thể phân loại định danh tên khoa học loài Rùa Hồ Gươm cần

phải tiếp tục nghiên cứu đầy đủ như chúng tôi đã nêu trong phân hình thái loài *Giải* và Rùa Hồ Gươm".

Đến năm 1998 "Điều tra cơ bản môi trường Hồ Hoàn Kiếm - Sinh thái Rùa Hồ Hoàn Kiếm và tìm những giải pháp bảo vệ môi trường sinh thái" chúng tôi có dịp nghiên cứu sâu hơn về phân loại đối với loài Rùa Hồ Gươm.

Theo Peter A. Meylan, 1987 rùa mai mềm thuộc họ Ba ba (Trionychidae) sống ở nước ngọt trên thế giới có 22 loài. Theo Hiệp hội bảo vệ thiên nhiên và nguồn tài nguyên thiên nhiên (IUCN) trong Chương trình Hành động bảo vệ các loài rùa nước ngọt 1989 thì vùng Ấn Độ, Ma Lai có 15 loài.

Theo Er-MiZhao và Kraig Adler có 4 loài



PGS HÀ ĐÌNH ĐỨC

Đại học quốc gia Hà Nội

không phải giống *Chitra* và *Amyda*, mà là giống *Rafetus*". Như vậy các chuyên gia về Rùa trên thế giới cũng rất ủng hộ việc nghiên cứu về Rùa Hồ Gươm của ông Hà Đình Đức.

Vào cuối năm 1999, Phó giáo sư Hà Đình Đức chuyển đến Tòa soạn bài báo "Rùa Hồ Gươm - Loài Rùa mới cho khoa học". Chúng tôi rất vui mừng về tin này, bởi chúng tôi cũng rất quan tâm vấn đề này như một công dân đất Việt, hơn nữa chúng tôi lại là người của báo giới.

Với nhiều lý do khác nhau, tại số này chúng tôi mới chuyển đến bạn đọc bài của Phó giáo sư Hà Đình Đức. Sự chậm trễ đó cũng có cái hay của nó, bởi chúng tôi cho rằng công bố kết quả nghiên cứu của ông Đức vào số này là một tin mừng đối với chúng ta sau dư âm của Tết Canh Thìn. Và chúng tôi mong rằng những kiến nghị của giới khoa học nước nhà, trong đó có ông Hà Đình Đức từ trước đến nay về "Bảo vệ Rùa Hồ Gươm" cần được các cơ quan hữu trách quan tâm.

thuộc họ Ba ba là: Ba ba gai *Palea steindachneri*, Ba ba *Pelodiscus sinensis*, *Giải Pelochelys bibroni* và Rùa Thượng Hải *Rafetus swinhoei*. Keng tang, 1997 tách *Yen maculatus* là Synonym của loài *Rafetus swinhoei* thành loài riêng gọi là *Pelochelys maculatus* như vậy là Trung Quốc có 5 loài. Theo Wirot Nutaphant, 1979, Thái Lan có 5 loài thuộc họ Ba ba là *Giải Pelochelys bibroni*, Rùa Ấn Độ *Chitra indica*, Rùa má đỏ *Dogania suprana*, Cua đình *Amyda cartilaginea* và Rùa đốm vàng *Trionyx nakornsrihammarajensis*. Theo Indranniel Das, 1991 ở Ấn Độ có 7 loài thuộc họ Ba ba: Rùa Ấn Độ *Chitra indica*, *Giải Pelochelys bibroni*, Rùa chim công *Aspideretes hurum*, Rùa da *aspideretesleithii*, Rùa đen *Aspideretes nigricans*, *Aspideretes gangeticus* và Rùa nắp *Lisemys punctata*.

Theo Leonhard Stejneger, 1996 Nhật Bản có 5 loài thuộc họ Ba ba: *Amyda japonica*, *Amyda sinensis*, *Amyda schlegelii*, *Amyda maackii* và *Dogania subplana*. Ở nước ta theo Nguyễn Văn Sáng và Hồ Thu Cúc, 1996 có 4 loài thuộc họ Ba ba là Ba ba gai *Palea steindachneri*, Ba ba *Pelodiscus sinensis*, Giải *Pelochelys bibroni* và Cua Đỉnh *Amyda cartilaginea*. Sách Đỏ Việt Nam, 1992 xếp Rùa Hồ Gươm vào loài Giải *Pelochelys bibroni*. Nguyễn Văn Sáng và Hồ Thu Cúc cũng xếp Rùa Hồ Gươm vào loài Giải.

Trong thư ngày 15/4/1995 của Tiến sỹ Peter Pritchard là đồng Chủ tịch Hội bảo vệ các loài rùa cạn và rùa nước ngọt, Ông đồng thời là Giám đốc Viện nghiên cứu rùa bang Florida (Mỹ) đã khẳng định Rùa Hồ Gươm không phải là loài Giải *pelochelys bibroni* và cho rằng chúng có thể là chủng quần xa của loài Rùa Thượng Hải *Trionyx (Rafetus) swinhoei* hoặc loài mới.

Chúng tôi đã trao đổi tài liệu và thư từ về Rùa Hồ Gươm và các loài liên quan với GS. Kraig Adler Trường đại học Cornell (Mỹ), Tiến sỹ Peter A. Meylan Trường đại học Ecker (Mỹ).

Tháng 10/1998 chúng tôi đã đi khảo sát loài Rùa Thượng Hải *Trionyx (Rafetus) swinhoei* tại Bảo tàng lịch sử tự nhiên Thượng Hải đã gặp và trao đổi với GS. Zong Yu nguyên Giám đốc và GS. Ma Jian (là 2 trong 3 tác giả cuốn "Động vật chí Trung Quốc" phần Rùa và Cá sấu) Phó giám đốc phụ trách nghiên cứu khoa học là các chuyên gia hàng đầu về lưỡng cư bò sát của Trung Quốc. Chúng tôi đã trao đổi về loài Rùa Hồ Gươm và loài Rùa Thượng Hải *Trionyx (Rafetus) swinhoei* và nhận thấy có nhiều sai khác.

Chúng tôi tiến hành so sánh các loài rùa nước ngọt mai mềm vùng Ấn Độ Mã Lai cũng như trên thế giới theo phương pháp loại trừ đã chọn ra 4 loài có kích thước lớn và trọng lượng từ 50 kg trở lên.



Rùa Ấn Độ *Chitra indica*

Rùa Ấn Độ *Chitra indica* (ảnh 1) loài này đầu nhỏ so với thân. Mai tương đối tròn và phẳng có màu vàng nâu với những vết nâu nhạt chia ra ở đỉnh đầu và hợp lại phía sau hoặc màu xám đến ô liu với nhiều vết xám đậm hoặc vàng nhạt không theo quy luật. Có 8 tấm sống. Chiều ngang sọ hẹp, tỷ lệ chiều rộng trên chiều dài nhỏ. Tỷ lệ bề ngang trên chiều dài sọ là 1/2,00.



Giải *Pelochelys bibroni*

Giải *Pelochelys bibroni* (ảnh 2) đầu nhỏ so với thân, trên mai cá thể non có nhiều củ lồi nhỏ, gờ sống lưng thấp. Cá

thể trưởng thành mai phẳng gờ sống lưng biến mất. Cổ có thể vươn rất dài đạt đến 2/3 chiều dài thân, khi rút lại nếp da cổ phủ lên tận gáy. Có 7 tấm sống có chiều dài tương đối bằng nhau. Không có tấm sống thứ 8 nên đôi tấm bên thứ 8 hợp nhau ở đường giữa. Tỷ lệ bề ngang trên chiều dài sọ là 1/1,27.



Rùa Thượng Hải *Rafetus swinhoei*

Rùa Thượng Hải *Rafetus swinhoei* (ảnh 3) đầu to so với thân. Mũi kéo dài thành vòi. Mai tròn bóng màu xanh ô liu và có nhiều chấm vàng không xếp theo quy luật. Những chấm vùng giữa mai rộng và đôi khi hợp thành đường cong ngắn. Có 8 tấm sống chiều dài thu nhỏ dần từ tấm thứ 1 đến tấm thứ 8. Tỷ lệ bề ngang trên chiều dài sọ là 1/1,55.

Cua đỉnh *Amyda cartilaginea* (ảnh 4) cá thể non có màu ô liu xám đến màu nâu hơi phớt xanh lá cây và có vô số điểm chấm đen,



Cua đỉnh *Amyda cartilaginea*

vàng. Khi trưởng thành các chấm vàng mất đi và các vết đen phát triển, đầu tương đối lớn so với thân. Mũi kéo dài thành vòi. Mai tròn và bờ trước mai có nhiều u sần. Có 8 tấm sống, hình dạng và kích thước rất khác nhau. Tấm sống thứ 8 rất nhỏ. Bề ngang sọ rất rộng. Tỷ lệ bề ngang trên chiều dài sọ là 1/1,33.



Rùa Hồ Gươm

Rùa Hồ Gươm (ảnh 5) mặt lưng đầu cổ và mai có đồng màu xám nhạt. Đầu tương đối lớn, có đốm trắng tròn khá rõ trên đỉnh đầu. Mồm ngắn hàm sừng lộ rõ. Có 8 tấm sống, chiều dài thu ngắn dần. Tấm thứ 8 tròn, rất nhỏ nằm lọt vào hai đôi tấm bên thứ 7 và thứ 8. Tỷ lệ bề ngang trên chiều dài sọ là 1/1,25. Rõ ràng Rùa Hồ Gươm hoàn toàn khác với bốn loài rùa trên. Vì vậy nên Rùa Hồ Gươm là loài mới cho khoa học trên thế giới.

Chúng tôi đặt tên là *Rafetus leloui* H.D.Duc, 1999.

Chúng tôi có đôi điều giải thích về tên Rùa Hồ Gươm: *Rafetus* có nguồn gốc từ tên con sông Raft của Ấn Độ. *leloui* có nguồn gốc từ tên húy của vua Lê Thái Tổ là Lê Lợi; "i" là tiếp vĩ ngữ của từ La Tinh.

Bước sang năm 2000, năm chuyển giao sang thiên niên kỷ thứ 3, Rùa Hồ Gươm là loài Rùa nước ngọt thứ 23 sẽ đứng tên trong danh sách các loài rùa nước ngọt của Thế giới.

DH.